

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 95 /2024/HS-ST

Ngày: 11/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiênn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và ông Đào Văn Hậu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thị Thuý An - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố KonTum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

A K, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1996, tại: Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Dân tộc: Ba na; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông Phong; Sinh năm: 1969 và bà Y Blum, Sinh năm: 1979;

Vợ: Hoàng Thị Hoài; Sinh năm: 2003 (chưa đăng ký kết hôn);

Con: Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2022, con nhỏ nhất sinh năm 2023;

Nhân thân: Ngày 26/5/2020 bị Toà án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Đã được xoá án tích).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23 tháng 02 năm 2024 đến nay – Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh T1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Có mặt.

2/ Anh Say, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Anh T2, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Y Hlenh, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1/ Anh A Kuis, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt.

2/ Ông Phong (Phờng), Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Có mặt

3/ Anh Gul, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt.

4/ Anh A Joel, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt.

5/ Anh A Uin, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt.

6/ Anh A Lương, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, A Kuis gặp T2 tại khu vực đường hẻm 555 Nguyễn Huệ, thuộc thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Khi gặp nhau thì giữa A Kuis và T2 xảy ra mâu thuẫn xích mích nên cãi nhau, được mọi người can ngăn nên ai về nhà đó. Sau đó, T2 gọi cho A T1 (là em trai T2) để nói lại sự việc và gọi A T1 về để giải quyết mâu thuẫn. Khi A T1 về đến đường Siu Bleh, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì gặp A Kuis. Tại đây, A T1 và A Kuis cãi vã và xô xát với nhau nhưng được Phong (là bố A Kuis) và mọi người can ngăn nên A Kuis và Phờng đi về nhà.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, vì vẫn còn bức tức nên A T1 rủ nhóm bạn gồm: A Joel, A Uin, Say, A Lương và cùng T2 đi xuống nhà A Kuis để A T1 nói chuyện với A Kuis thì cả nhóm đồng ý. A Joel điều khiển xe mô tô biển số 82B2-106.30 chở theo sau A T1 và A Uin. T2 điều khiển xe mô tô biển số 82B1-966.11 chở theo sau Say và A Lương. Khi đến nhà A Kuis, A Kuis và A T1 tiếp tục cãi nhau và lao vào đánh nhau bằng tay. Thấy A Kuis bị đánh nên Phong và A Uin vào can ngăn, nhưng A Uin bị đá ném trúng (không rõ ai ném) nên ngất xỉu. Trong lúc can ngăn, Phong đã dùng tay đánh vào miệng của A T1 gây thương tích. Đồng thời, A K (anh trai A Kuis) cũng thấy A Kuis bị đánh nên cầm 01 (một) con dao rựa, dài 45cm từ trong nhà chạy ra nên T2 nhát đá ném về phía A K nhưng không trúng nên vào can ngăn. Tuy nhiên, A K vẫn

vung dao chém ngang (từ phải qua trái) về phía A T1 còn T2 dơ hai tay can ngăn thì bị A K chém trúng vào bàn tay trái, cổ tay phải, còn A T1 thì bị thương tích ở cẳng chân trái. Do hoảng sợ, Say cũng nhặt đá ném về phía của A K nhưng không trúng và lao vào can ngăn thì bị A K dùng dao rựa rượt đuổi và chém trúng vào vùng lưng. Thấy vậy, A Joel đến can ngăn A K lại. Đồng thời, A Gul (em trai của K, A Kuis) thấy có đánh nhau nên cầm 01 (một) con dao rựa, dài 60cm chạy từ trong nhà ra để hù dọa và đuổi nhóm của A T1 đi. A Gul bị A Lương dùng đá ném trúng tay nhưng không bị thương tích. Sau đó, cả hai bên bỏ ra về, A T1 và T2 đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum, còn Say đi khâu vết thương tại Phòng khám tư nhân thuộc phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 04, 05, 07/KLTTCT-TTPY ngày 19/01/2024 và ngày 25/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận:

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của T2 tại thời điểm giám định là 16% (Mười sáu phần trăm), vật gây thương tích là vật sắc;
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của A T1 tại thời điểm giám định là 02% (Không hai phần trăm), trong đó: thương tích tại môi trên bên phải là 01% (Không một phần trăm) vật gây thương tích là vật tày; Thương tích tại cẳng chân trái là 01% (Không một phần trăm), vật gây thương tích là vật sắc;
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Say tại thời điểm giám định là 02% (Không hai phần trăm), vật gây thương tích là vật sắc.

Tại Bản cáo trạng số 85/CT-VKSTPKT ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và phát biểu quan điểm như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A K phạm tội “Cố ý gây thương tích”
- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo A K mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị tạm giam.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan để việc phạm tội của bị cáo;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện là đúng với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với bản luận tội và quan điểm của đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, xin lỗi bị hại, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt nhẹ nhất để sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, tại khu vực trước nhà Phong thuộc thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, trong lúc nhóm A T1 có đến nhà đánh A Kuis (em trai của A K). Vì bức tức A Kuis bị đánh nên lúc này, A K vào trong nhà mình lấy ra 01 con dao rựa dài 45 cm trực tiếp chém vào tay trái, tay phải của T2 gây thương tích 16% (Mười sáu phần trăm); chém vào cẳng chân trái của A T1 gây thương tích 01% (Một phần trăm); chém trúng vào lưng của Say gây thương tích 02% (Hai phần trăm).

Hành vi dùng dao rựa sắc là hung khí nguy hiểm của A K đã trực tiếp gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể cho các bị hại T2, A T1 và Say là 19 % đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo A K phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật; thể hiện sự coi thường pháp luật; đồng thời gây mất trật tự

trị an xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho các bị hại. Xét cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác. Đồng thời, vừa răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Tại Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích).

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01(Một) con dao rựa bằng kim loại, cán gỗ dài 45cm. Đây là vật chứng mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi A Kuis và A T1 đánh nhau bằng tay, Phong dùng tay đánh A T1 gây thương tích là 01% (Một phần trăm) không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Kon Tum đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A Kuis, A T1 và Phong về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, phạt tiền từ 5.000.000đ đến 8.000.000đ, mức phạt tiền chung là 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Đối với hành vi A Joel, A Uin, Say, A Lương và T2 chỉ thống nhất với A T1 đi cùng A T1 xuống nhà A Kuis để A T1 nói chuyện với A Kuis, không thỏa thuận hay thống nhất với nhau về việc gây thương tích, quá trình A Kuis và A T1 đánh nhau và khi A K gây thương tích cho A T1, T2, Say, các đối tượng trên chỉ vào can ngăn, không tham gia đánh nhau, không hò hét, cổ vũ gây mất trật tự nơi công cộng, đồng thời thời gian xảy ra vụ việc nhanh, tại nơi thưa dân cư, không có sự tụ tập đông người nên không xem xét xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng đối với các đối tượng trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trước phiên tòa bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại T2 số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), A T1 số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và Say số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu

đồng). Tại phiên tòa riêng bị hại T2 yêu cầu bị cáo A K phải bồi thường thêm số tiền thiệt hại về sức khỏe tổng cộng số tiền là 20.000.000 đồng. Bị cáo A K không đồng ý bồi thường. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị hại T2 không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh về thiệt hại. Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được tiến hành cùng với việc giải quyết vụ án hình sự. Trường hợp vụ án hình sự phải giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại, bồi hoàn mà chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự thì vấn đề dân sự có thể tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự”. Do đó, cần tách vấn đề dân sự để giải quyết bằng vụ án khác, theo thủ tục tố tụng dân sự. A T2 có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Đối với A T1, Sa Yô không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A K phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A K **26** (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao rựa bằng kim loại, cán gỗ dài 45cm.

(Đặc điểm các vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo A K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11-7-2024) bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Kon Tum;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Nghiê